

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 366/2023/HS-ST

Ngày: 06-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Tâm**

- Ông **Hoàng Xuân Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Văn Thị Mận** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2023/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Xà); Sinh năm: 1986 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 448/18 đường N, khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Văn T** (chết) và bà **Phạm Thị T1**, sinh 1963; Tên vợ: **Nguyễn Thị D**, Sinh 1983; Bị cáo có 02 con lớn sinh 2007 nhỏ sinh 2009; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 tại Nhà Tạm giữ **Công an thành phố T**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Lê Hoàng T2**, sinh năm 1999; Địa chỉ: 1 đường C, Tổ A, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* 1. Bà **Lê Thị N1**, sinh năm 1971. (Vắng mặt). Địa chỉ: **Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam**; 2. Ông **Phan Kông K**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Nhà không số, **hẻm B, Tổ B, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/4/2023, anh Lê Hoàng T2 đi xe mô tô Yamaha Sirius Biển số: 92L1-151.13 đến nhà ông Phan Kông K, nhà không số, hẻm B, Đường H, khu phố L, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Sau đó anh T2 ra về và để xe mô tô trên ở lại nhà ông K, chìa khóa vẫn cắm trên xe. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, ông K dọn nhà nên dắt xe mô tô trên ra dựng ở ngoài đường (trước nhà ông K), trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Khi ông K đóng cửa, đi vào nhưng quên dắt xe mô tô vào nhà. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/4/2023, Nguyễn Thanh N đi bộ qua hẻm B, Đường H, phường L, thành phố T, thì nhìn thấy xe mô tô Biển số: 92L1-151.13 đang dựng sát bên lề đường không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. N quan sát xung quanh không thấy có người nên đi tới và lên lút ngồi lên xe, mở chìa khóa, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy thoát. Khi đi qua đường L, phường L, thành phố T thì N dừng xe bên lề đường rồi tháo một số phụ kiện trên xe như: biển số xe, dàn áo trước của xe, hộp chấn đèn sau, gác ba ga, kính chiếu hậu bên trái để tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà và lấy biển số 60B1-711.73 gắn vào xe (Ngân nhặt được trên đường thuộc khu vực phường L nhưng không nhớ địa điểm). Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, N đang điều khiển xe mô tô gắn biển số 60B1-711.73 đi tới cầu B thuộc phường L thì thấy có người truy hô, biết bị phát hiện nên N để lại xe mô tô trên cầu B thuộc hẻm A, khu phố L, phường L, thành phố T và bỏ chạy bộ thoát. Đến ngày 24/4/2023, Nguyễn Thanh N đến Công an phường L, thành phố T đầu thú. (BL: 26).

Kết luận định giá số 57 ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số: 92L1-151.13, trị giá 6.970.000 đồng. (BL: 77).

Cáo trạng số 313/CT-VKSTPTĐ ngày 01/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173 và các điểm i-s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh N tại phiên tòa phù hợp với nội dung: Lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản tạm giữ tài sản do Công an phường L lập ngày 17/4/2023; Dữ liệu trích xuất từ camera an ninh lắp trước nhà không số, hẻm B, Tổ B, khu phố L, phường L, thành phố T; Kết luận định giá số 57 ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/4/2023, tại trước nhà không số, hẻm B, Đường H, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Thanh N đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số: 92L1-151.13 trị giá 6.970.000 đồng của anh Lê Hoàng T2. Là Nguyễn Thanh N đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh N biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số: 92L1-151.13 trị giá 6.970.000 đồng của anh Lê Hoàng T2. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Nguyễn Thanh N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên, cũng xét, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có tính chất cơ hội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp, nên được chấp thuận một phần và hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ thấp hơn đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

[4] Vật chứng vụ án: - Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, Biển số: 92L1-151.13, thuộc quyền sở hữu của bà **Lê Thị N1** cho **Lê Hoàng T2** mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, Tòa án không xem xét thêm; - Biển số 60B1-711.73 là của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, số khung: RLCE55P10CY117714, số máy: 55P1117730, do **Dương Quốc D1** (sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: **B P, Khu phố B, phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) đứng tên chủ sở hữu. **Anh D2** đã bán xe mô tô trên nhưng không nhớ đã bán cho ai, nên anh **D2** không biết ai đang sở hữu xe mô tô trên. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy biển số 60B1-711.73; - 01 USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường ghi nhận vụ việc là tài liệu chứng cứ cần thiết cho việc chứng minh tội phạm, phải được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thanh N** phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: **Nguyễn Thanh N** 08 (**T3**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

3. Áp dụng điểm C khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy biển số 60B1-711.73 (Ghi trong Biên bản Giao nhận tang tài vật lập ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Tiếp tục lưu giữ 01 USB (chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường ghi nhận vụ việc) trong hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Công an Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Xuân Tùng